

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2011/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại quy định về cấp nhà, hạng nhà, giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành về cấp nhà, hạng nhà, giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Xét Tờ trình số 1063/TTrLS-SXD-STC ngày 01 tháng 6 năm 2011 của liên Sở Xây dựng – Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại quy định về cấp nhà, hạng nhà, giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại quy định về cấp nhà, hạng nhà, giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2011 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 mục nhà cấp IV, loại nhà A1, A3, A5 như sau:

“Điều 2. Giá nhà ở:

Đơn vị tính: đ/m² sàn xây dựng.

Cấp nhà	Loại nhà	Đơn giá	Kết cấu chính và loại vật liệu sử dụng
Cấp IV	A1	2.022.000	Cấp IV-A1: Móng đá hộc hoặc móng đà cột bê tông (không tạo khung chịu lực), có mái hiên bê tông cốt thép, tường xây gạch sơn nước trong ngoài; mái lợp ngói; trần thạch cao hoặc tương đương, trần cao trên 3m; nền gạch ceramic cao trên 40 cm so với nền sân, cửa khung nhôm, hoặc gỗ nhóm III trở lên; thiết bị vệ sinh chất lượng tốt
	A3	1.617.000	Cấp IV-A3: Móng đá hộc, tường xây gạch quét vôi; mái lợp tôn, trần ván ép hoặc trần nhựa trần cao trên 3m; nền lát gạch men hoặc gạch bông, cửa sắt hoặc gỗ nhóm IV; khu vệ sinh thiết bị trung bình
	A5	1.011.000	Cấp IV-A5: Móng đá hộc, tường xây gạch quét vôi; mái ngói hoặc mái tôn, không trần hoặc trần bằng vật liệu tạm; nền gạch bông loại thường, gạch tàu hoặc xi măng; cửa gỗ loại thường; thiết bị vệ sinh chất lượng thấp

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 mục nhà xưởng loại I như sau:

“Điều 3. Giá nhà xưởng:

Đơn vị tính: đ/m² sàn xây dựng.

Nhà xưởng	Loại I	1.516.000	Kết cấu chính: khung cột bê tông cốt thép hoặc khung thép tiền chế, xây gạch bao che, nền kiên cố, mái lợp tôn hoặc lợp ngói
-----------	--------	-----------	--

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 14; điểm 16.1. điểm 16.2 khoản 16; điểm 22.3, điểm 22.4 khoản 22 của Điều 4, như sau:

“Điều 4. Giá vật kiến trúc:

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Đơn giá
14	Trụ tiêu các loại		
14.1	Trụ tiêu xây đường kính đáy ≥ 01 m	đ/m dài	81.000

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Đơn giá
14.2	Trụ tiêu xây đường kính đáy < 01 m	đ/m dài	72.900
14.3	Trụ tiêu cột bê tông cao 4m	đ/trụ	188.000
14.4	Trụ tiêu cây	đ/trụ	30.000
16	Giếng đóng, giếng khoan		
16.1	Vũng Tàu	đ/giếng	1.570.000
16.2	Bà Rịa, Tân Thành	đ/giếng	3.140.000
16.3	Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc, Châu Đức	đ/m sâu	235.000
22	Một số vật kiến trúc khác		
22.3	Di dờn trụ điện cao ≤6m	đ/trụ	79.000
22.4	Di dờn trụ điện cao >6m	đ/trụ	157.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các nội dung khác của quy định về cấp nhà, hạng nhà, giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2011 không thay đổi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Thới